

Số: 192 /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung;
thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 06 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 04 thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (có Phụ lục kèm theo).

Các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được quy định tại Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Bãi bỏ các nội dung quy định tại số thứ tự 5, 6 phần I Mục B; số thứ tự 4, 5, 6, 7, 8, 9 phần II Mục B Phần I (Danh mục thủ tục hành chính) và nội dung cụ thể của thủ tục hành chính này tại Phần II ban hành kèm theo Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp

và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Bãi bỏ nội dung quy định tại số thứ tự tự 4, 5 phần I Mục A Phần I (Danh mục thủ tục hành chính) và nội dung cụ thể của thủ tục hành chính này tại Phần II ban hành kèm theo Quyết định số 2286/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trần Đức Thắng (để báo cáo);
- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: các Thứ trưởng, các Vụ, Văn phòng Bộ (Phòng Kiểm soát TTHC), Cổng thông tin điện tử của Bộ;
- Báo Nông nghiệp và Môi trường;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Lưu: VT, TTTV.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Hoàng Trung

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG;
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT
VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A.	Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
I.	Lĩnh vực trồng trọt				
1	1.012001	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ	Trồng trọt	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
2	1.012002	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ	Trồng trọt	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
3	1.011999	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ	Trồng trọt	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
4	1.012003	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ	Trồng trọt	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
5	1.012004	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ	Trồng trọt	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
6	1.012000	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ	Trồng trọt	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A.	Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
I.	Lĩnh vực bảo vệ thực vật				
1.	1.007931	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường	Bảo vệ thực vật	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/ Cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật được Sở Nông nghiệp và Môi trường giao thực hiện thủ tục hành chính
2.	1.007932	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường	Bảo vệ thực vật	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/ Cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật được Sở Nông nghiệp và Môi trường giao thực hiện thủ tục hành chính
3.	1.004546	Cấp Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật	Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường	Bảo vệ thực vật	Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện TTHC
4.	1.004524	Cấp lại Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật	Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường	Bảo vệ thực vật	Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện TTHC

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT

1. TTHC Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng (1.012001)

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

b) Bước 2: Thẩm định hồ sơ và trả kết quả:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét hồ sơ theo quy định sau đây:

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra quyết định cấp Thẻ giám định viên, trong đó ghi rõ họ tên, địa chỉ thường trú, số Căn cước công dân và chuyên ngành giám định của người được cấp Thẻ;

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra thông báo dự định từ chối chấp nhận hồ sơ, trong đó nêu rõ lý do và ấn định thời hạn 01 tháng kể từ ngày ra thông báo để người yêu cầu cấp Thẻ giám định viên sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối. Khi hết thời hạn đã ấn định mà người yêu cầu cấp Thẻ giám định viên không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra quyết định từ chối cấp Thẻ giám định viên, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

c) Bước 3: Công bố Danh sách giám định viên quyền đối với giống cây trồng

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lập Danh sách giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo các quyết định cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng và công bố trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ra quyết định.

1.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Tờ khai yêu cầu cấp Thẻ giám định viên theo *Mẫu số 05 Phụ lục II Nghị định số 15/2026/NĐ-CP*;

- Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đạt yêu cầu kiểm tra nghiệp vụ về giám định quyền đối với giống cây trồng;

- Tài liệu có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc người nộp hồ sơ đã trực tiếp làm công tác chuyên môn lĩnh vực giống cây trồng từ 05 năm trở lên;

- 02 ảnh 3 x 4 (cm);

b) Số lượng: 01 bộ hồ sơ.

1.4. Thời hạn giải quyết: Quyết định cấp Thẻ giám định viên: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng và Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo Mẫu số 10 tại Phụ lục VI Nghị định số 65/2023/NĐ-CP hoặc Quyết định từ chối cấp Thẻ giám định viên.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai yêu cầu cấp Thẻ giám định viên theo *Mẫu số 05 tại Phụ lục II Nghị định số 15/2026/NĐ-CP*.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Thường trú tại Việt Nam (có nơi thường trú tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về cư trú);

- Có phẩm chất đạo đức tốt (không bị xử lý vi phạm hành chính do vi phạm pháp luật về giống cây trồng hoặc về hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp và không thuộc diện bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án mà chưa được xóa án tích);

- Có trình độ đại học trở lên về chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp thẻ giám định, đã qua thực tế hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực đó từ 05 năm trở lên và đạt yêu cầu kiểm tra nghiệp vụ về giám định (đã trực tiếp làm công tác soạn thảo và hướng dẫn thi hành văn bản quy phạm pháp luật về giống cây trồng, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, thanh tra về giống cây trồng tại các cơ quan quản lý nhà nước về bảo hộ giống cây trồng, nghiên cứu, giảng dạy về bảo hộ giống cây trồng tại tổ chức nghiên cứu, đào tạo được thành lập và hoạt động hợp pháp, hoặc tư vấn về pháp luật về bảo hộ giống cây trồng dưới danh nghĩa người đại diện quyền đối với giống cây trồng).

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Khoản 3 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12; Luật số 07/2022/QH15).

- Điều 112 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

- *Điều 16 Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.*

TỜ KHAI
YÊU CẦU CẤP/CẤP LẠI THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN
QUYỀN ĐỐI VỚI GIỐNG CÂY TRỒNG

Kính gửi¹:

Cá nhân dưới đây yêu cầu cấp/cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng:

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

① NGƯỜI YÊU CẦU	
Tên đầy đủ: Địa chỉ: Căn cước công dân số:	
Điện thoại:	
② NỘI DUNG YÊU CẦU	
☐ Cấp Thẻ lần đầu ☐ Cấp lại Thẻ Số Thẻ đã cấp: <u>Lý do cấp lại:</u> ☐ Thẻ bị mất ☐ Thẻ bị lỗi ☐ Thẻ bị hỏng ☐ Thay đổi thông tin trong Thẻ:	
③ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN ☐ Tờ khai theo mẫu ☐ Bản gốc/bản sao Giấy chứng nhận đạt yêu cầu kiểm tra nghiệp vụ làm giám định viên quyền đối với giống cây trồng ☐ Bản sao Bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học chuyên ngành trồng trọt, nông học hoặc ngành có liên quan về giống cây trồng ☐ Bản sao tài liệu xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc người nộp hồ sơ đã trực tiếp làm công tác chuyên môn lĩnh vực giống cây trồng từ 05 năm trở lên ☐ 02 ảnh cỡ 3 x 4 cm ☐ Thẻ đã cấp (nếu yêu cầu cấp lại, trừ trường hợp bị mất)	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU (Dành cho cán bộ nhận đơn) ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Cán bộ nhận đơn (Ký và ghi rõ họ tên)
④ CAM KẾT CỦA NGƯỜI YÊU CẦU	
Tôi xin cam đoan các thông tin, tài liệu trong đơn là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Khai tại: ngày ... tháng ... năm... Chữ ký, họ tên người yêu cầu	

¹ Tên cơ quan quản lý nhà nước về cấp thẻ giám định viên tại địa phương.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN
QUYỀN ĐỐI VỚI GIỐNG CÂY TRỒNG
Số: /GDV

(Ảnh 3 x 4)

Họ và tên:

Ngày sinh:

Số CMND/CCCD:

Địa chỉ thường trú:

Chữ ký của
người được cấp Thẻ

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ CẤP THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TẠI ĐỊA PHƯƠNG
(Ký và đóng dấu)

1. Thẻ này được cấp theo Quyết định số ngày..... tháng..... năm..... của Thủ trưởng Cơ quan quản lý nhà nước về cấp thẻ giám định viên tại địa phương).
2. Người được cấp Thẻ này được hành nghề giám định quyền đối với giống cây trồng và có nghĩa vụ yêu cầu cấp lại Thẻ khi có thay đổi thông tin liên quan đã được ghi nhận trong Thẻ.
3. Thẻ này bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:
 - a) Có chứng cứ khẳng định rằng Thẻ giám định viên được cấp trái với quy định pháp luật;
 - b) Người được cấp Thẻ giám định viên không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ;
 - c) Người được cấp Thẻ giám định viên từ bỏ hoạt động giám định;
 - d) Người được cấp Thẻ giám định viên bị xử phạt bằng hình thức thu hồi Thẻ giám định viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2. TTHC Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng (1.012002)

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng trong các trường hợp:

- Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng bị mất, bị lỗi, bị hỏng (rách, bẩn, phai mờ v.v...) đến mức không sử dụng được;

- Thông tin được ghi nhận trong Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng có sự thay đổi về họ tên, địa chỉ thường trú, số Căn cước công dân và chuyên ngành giám định của người được cấp Thẻ.

b) Bước 2: Thẩm định hồ sơ và trả kết quả:

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ yêu cầu cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra quyết định cấp lại Thẻ giám định viên, trong đó ghi rõ họ tên, địa chỉ thường trú, số Căn cước công dân và chuyên ngành giám định của người được cấp Thẻ;

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra thông báo dự định từ chối chấp nhận hồ sơ, trong đó nêu rõ lý do và ấn định thời hạn 01 tháng kể từ ngày ra thông báo để người yêu cầu cấp Thẻ giám định viên sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối. Khi hết thời hạn đã ấn định mà người yêu cầu cấp Thẻ giám định viên không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra quyết định từ chối cấp Thẻ giám định viên, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

- Trong trường hợp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gây ra, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của người được cấp Thẻ.

c) Bước 3: Công bố Danh sách giám định viên quyền đối với giống cây trồng

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lập Danh sách giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo các quyết định cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng và công bố trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ra quyết định.

2.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Tờ khai yêu cầu cấp lại Thẻ giám định viên theo *Mẫu số 05 Phụ lục II Nghị định số 15/2026/NĐ-CP*.

- 02 ảnh 3x4 (cm);

b) Số lượng: 01 bộ hồ sơ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

- Quyết định cấp lại Thẻ giám định viên: 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gây ra: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của người được cấp Thẻ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng và Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo Mẫu số 10 Phụ lục VI Nghị định số 65/2023/NĐ-CP hoặc Quyết định từ chối cấp Thẻ giám định viên.

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai yêu cầu cấp lại Thẻ giám định viên theo *Mẫu số 05 Phụ lục II Nghị định số 15/2026/NĐ-CP*.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Điều 112 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

- Điều 16 Nghị định số 15/2026//NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Mẫu số 05

TỜ KHAI
YÊU CẦU CẤP/CẤP LẠI THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN
QUYỀN ĐỐI VỚI GIỐNG CÂY TRỒNG

Kính gửi¹:

Cá nhân dưới đây yêu cầu cấp/cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng:

DẤU NHẬN ĐƠN*(Dành cho cán bộ nhận đơn)*

① NGƯỜI YÊU CẦU Tên đầy đủ: _____ Địa chỉ: _____ Điện thoại: _____ Căn cước công dân số: _____	
② NỘI DUNG YÊU CẦU ☐ Cấp Thẻ lần đầu Số Thẻ đã cấp: _____ ☐ Cấp lại Thẻ <u>Lý do cấp lại:</u> ☐ Thẻ bị mất ☐ Thẻ bị lỗi ☐ Thẻ bị hỏng ☐ Thay đổi thông tin trong Thẻ:	
③ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN ☐ Tờ khai theo mẫu ☐ Bản gốc/bản sao Giấy chứng nhận đạt yêu cầu kiểm tra nghiệp vụ làm giám định viên quyền đối với giống cây trồng ☐ Bản sao Bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học chuyên ngành trồng trọt, nông học hoặc ngành có liên quan về giống cây trồng ☐ Bản sao tài liệu xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc người nộp hồ sơ đã trực tiếp làm công tác chuyên môn lĩnh vực giống cây trồng từ 05 năm trở lên ☐ 02 ảnh cỡ 3 x 4 cm ☐ Thẻ đã cấp (nếu yêu cầu cấp lại, trừ trường hợp bị mất)	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận đơn)</i> ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Cán bộ nhận đơn <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>
④ CAM KẾT CỦA NGƯỜI YÊU CẦU Tôi xin cam đoan các thông tin, tài liệu trong đơn là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. <i>Khai tại: ngày ... tháng ... năm...</i> Chữ ký, họ tên người yêu cầu	

¹ Tên cơ quan quản lý nhà nước về cấp thẻ giám định viên tại địa phương.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN
QUYỀN ĐỐI VỚI GIỐNG CÂY TRỒNG
Số: /GĐV

(Ảnh 3 x 4)

Họ và tên:

Ngày sinh:

Số CMND/CCCD:

Địa chỉ thường trú:

Chữ ký của
người được cấp Thẻ

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ CẤP THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TẠI ĐỊA PHƯƠNG
(Ký và đóng dấu)

1. Thẻ này được cấp theo Quyết định số ngày..... tháng..... năm..... của Thủ trưởng Cơ quan quản lý nhà nước về cấp thẻ giám định viên tại địa phương).
2. Người được cấp Thẻ này được hành nghề giám định quyền đối với giống cây trồng và có nghĩa vụ yêu cầu cấp lại Thẻ khi có thay đổi thông tin liên quan đã được ghi nhận trong Thẻ.
3. Thẻ này bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:
 - a) Có chứng cứ khẳng định rằng Thẻ giám định viên được cấp trái với quy định pháp luật;
 - b) Người được cấp Thẻ giám định viên không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ;
 - c) Người được cấp Thẻ giám định viên từ bỏ hoạt động giám định;
 - d) Người được cấp Thẻ giám định viên bị xử phạt bằng hình thức thu hồi Thẻ giám định viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

3. TTHC Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân (1.011999)

3.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân yêu cầu thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

b) Bước 2: Quyết định thu hồi hoặc quyết định từ chối thu hồi

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thông báo bằng văn bản về yêu cầu này cho người được cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng và ấn định thời hạn là 15 ngày kể từ ngày ra thông báo để người đó có ý kiến. Trên cơ sở xem xét ý kiến của các bên, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra quyết định thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng hoặc quyết định từ chối thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng cho các bên.

3.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn yêu cầu thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo *Mẫu số 06 Phụ lục II Nghị định số 15/2026/NĐ-CP*;

- Chứng cứ chứng minh căn cứ đề nghị thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng.

b) Số lượng: 01 bộ hồ sơ.

3.4. Thời hạn giải quyết: Kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi người được cấp Thẻ có ý kiến: 30 ngày.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức;

- Cá nhân.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng hoặc quyết định từ chối thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng.

3.8. Phí, lệ phí: Không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn yêu cầu thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo *Mẫu số 06 Phụ lục II Nghị định số 15/2026/NĐ-CP*.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Có chứng cứ khẳng định rằng Thẻ giám định viên được cấp trái với quy định pháp luật;
- Người được cấp Thẻ giám định viên không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ;
- Người được cấp Thẻ giám định viên từ bỏ hoạt động giám định;
- Người được cấp Thẻ giám định viên bị xử phạt bằng hình thức thu hồi Thẻ giám định viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Khoản 3 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12; Luật số 07/2022/QH15)
- Điều 112 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.
- *Điều 16 Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN YÊU CẦU THU HỒI THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN/GIẤY CHỨNG NHẬN
TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH QUYỀN ĐỐI VỚI GIỐNG CÂY TRỒNG**Kính gửi¹:**1. Người làm đơn:**

Tên tổ chức/cá nhân:

Địa chỉ:

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập (*đối với các tổ chức khác*) hoặc Số CCCD/Hộ chiếu/Số định danh cá nhân (*trường hợp người đăng ký là cá nhân*):

Điện thoại:.....E-mail:.....

2. Thông tin về Thẻ giám định viên/Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng đề nghị thu hồi:

Tên tổ chức/cá nhân:

Số thẻ giám định viên/số Giấy chứng nhận:

Ngày cấp:

3. Căn cứ đề nghị thu hồi Thẻ giám định viên/Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng:**4. Cam kết**

(Tổ chức, cá nhân)..... cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại: ... ngày... tháng ... năm ...

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu nếu có)

¹ Tên cơ quan cấp Thẻ giám định viên/Giấy chứng nhận.

4. TTHC Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng (1.012003)

4.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

b) Bước 2: Thẩm định hồ sơ và trả kết quả:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét hồ sơ theo quy định sau đây:

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra quyết định cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định, trong đó ghi rõ tên đầy đủ, tên giao dịch, địa chỉ của tổ chức, Danh sách giám định viên quyền đối với giống cây trồng là thành viên của tổ chức; ghi nhận vào Danh sách tổ chức giám định và công bố trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định;

- Trường hợp hồ sơ có thiếu sót, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra thông báo dự định từ chối chấp nhận hồ sơ, trong đó nêu rõ lý do và ấn định thời hạn 01 tháng kể từ ngày ra thông báo để tổ chức nộp hồ sơ sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối. Khi hết thời hạn đã ấn định mà tổ chức nộp hồ sơ không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng, trong đó nêu rõ lý do từ chối

c) Bước 3: Công bố Danh sách tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lập Danh sách tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo các quyết định cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng. Danh sách tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

4.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Tờ khai yêu cầu cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo *Mẫu số 04 tại Phụ lục II của Nghị định số 15/2026/NĐ-CP*;

- Bản sao chứng thực Quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động giữa tổ chức và giám định viên sở hữu công nghiệp hoạt động cho tổ chức;

b) Số lượng: 01 bộ hồ sơ.

4.4. Thời hạn giải quyết:

Quyết định cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo Mẫu số 12 Phụ lục VI Nghị định số 65/2023/NĐ-CP hoặc quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.

4.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai yêu cầu cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo *Mẫu số 04 Phụ lục II Nghị định số 15/2026/NĐ-CP*.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp, tổ chức hành nghề luật sư được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật có ít nhất một cá nhân có Thẻ giám định viên sở hữu trí tuệ được thực hiện hoạt động giám định về sở hữu trí tuệ.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Khoản 2 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12; Luật số 07/2022/QH15).

- Điều 113 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

- Điều 17 Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

TỜ KHAI
YÊU CẦU CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH QUYỀN ĐỐI VỚI
GIỐNG CÂY TRỒNG

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

Kính gửi¹:

Tổ chức dưới đây yêu cầu cấp/cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng:

① TỔ CHỨC YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

Tên đầy đủ:
Địa chỉ: Điện thoại:

② NỘI DUNG YÊU CẦU

☐ Cấp Giấy chứng nhận lần đầu

☐ Cấp lại Giấy chứng nhận

Số Giấy chứng nhận đã cấp:

Lý do cấp lại: ☐ Giấy chứng nhận bị lỗi

☐ Thay đổi thông tin trong Giấy chứng nhận

③ DANH SÁCH GIÁM ĐỊNH VIÊN THUỘC TỔ CHỨC

STT	Họ và tên	Số Thẻ giám định viên

④ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN

☐ Tờ khai theo mẫu

☐ Bản sao (có chứng thực) Giấy đăng ký hoạt động liên quan.....

☐ Bản sao (có chứng thực) quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động giữa tổ chức và giám định viên thuộc tổ chức

☐ Giấy chứng nhận tổ chức giám định đã cấp (nếu yêu cầu cấp lại, trừ trường hợp bị mất)

KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

☐
☐
☐
☐

Cán bộ nhận đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

⑤ CAM KẾT CỦA NGƯỜI KHAI ĐƠN

Tôi xin cam đoan các thông tin, tài liệu trong đơn là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại: ngày ... tháng ... năm ...

Chữ ký, họ tên người khai đơn
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu)

¹ Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận.

Mẫu số 12

[CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN] ĐỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CN- [chữ viết tắt tên cơ quan
cấp Giấy chứng nhận]

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN
Tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng

[THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN]

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của [Cơ quan cấp Giấy chứng nhận] ban hành theo Quyết định số ... ngày... của... ;

Căn cứ Điều 113 Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

CHỨNG NHẬN:

Tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng:

Tên đầy đủ:

Tên giao dịch:

Địa chỉ:

Danh sách giám định viên quyền đối với giống cây trồng là thành viên của tổ chức:

STT	Họ và tên	Số chứng minh dân dân/căn cước công dân	Số Thẻ giám định viên	Chuyên ngành

Giấy chứng nhận này được cấp theo Quyết định số... ngày ... tháng...năm... của [Thủ trưởng cơ quan ban hành Quyết định].

[THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN]

5. TTHC Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng (1.012004)

5.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng trong các trường hợp:

- *Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng bị lỗi;*

- Có sự thay đổi liên quan đến các thông tin đã được ghi nhận trong Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo quy định tại điểm c1 khoản 2 Điều 113 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP.

b) Bước 2: Thẩm định hồ sơ và trả kết quả:

- *Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét hồ sơ.*

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra quyết định cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định, trong đó ghi rõ tên đầy đủ, tên giao dịch, địa chỉ của tổ chức, Danh sách giám định viên quyền đối với giống cây trồng là thành viên của tổ chức; ghi nhận vào Danh sách tổ chức giám định và công bố trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định.

+ Trường hợp hồ sơ có thiếu sót, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra thông báo dự định từ chối chấp nhận hồ sơ, trong đó nêu rõ lý do và ấn định thời hạn 01 tháng kể từ ngày ra thông báo để tổ chức nộp hồ sơ sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối. Khi hết thời hạn đã ấn định mà tổ chức nộp hồ sơ không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

- Trong trường hợp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã cấp Giấy chứng nhận gây ra, thì cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận có trách nhiệm cấp lại Giấy chứng nhận miễn phí trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.

c) Bước 3: Công bố Danh sách tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lập Danh sách tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo các quyết định cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng. Danh sách tổ chức giám định quyền đối với giống

cây trồng được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

5.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Tờ khai yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo *Mẫu số 04 Phụ lục II Nghị định số 15/2026/NĐ-CP*;

- *Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đã được sửa đổi của tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng trong trường hợp có sự thay đổi thông tin của tổ chức. Cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, chính xác thì cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính gửi ngay văn bản đề yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ và nêu rõ lý do. Thời gian yêu cầu và bổ sung hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết thủ tục hành chính.*

- Bản sao chứng thực Quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động hoặc quyết định chấm dứt hợp đồng lao động giữa tổ chức và giám định viên quyền đối với giống cây trồng hoạt động cho tổ chức trong trường hợp có sự thay đổi về giám định viên quyền đối với giống cây trồng;

b) Số lượng: 01 bộ hồ sơ.

5.4. Thời hạn giải quyết:

- Quyết định Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng: 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo *Mẫu số 12 Phụ lục VI Nghị định số 65/2023/NĐ-CP* hoặc quyết định từ chối cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.

5.8. Phí, lệ phí: Không.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo *Mẫu số 04 Phụ lục II Nghị định số 15/2026/NĐ-CP*.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.**5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Điều 113 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

- Điều 17 Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

TỜ KHAI
YÊU CẦU CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH QUYỀN ĐỐI VỚI
GIỐNG CÂY TRỒNG

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

Kính gửi¹:

Tổ chức dưới đây yêu cầu cấp/cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng:

① TỔ CHỨC YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

Tên đầy đủ:

Địa chỉ: Điện thoại:

② NỘI DUNG YÊU CẦU

☐ Cấp Giấy chứng nhận lần đầu

☐ Cấp lại Giấy chứng nhận

Số Giấy chứng nhận đã cấp:

Lý do cấp lại: ☐ Giấy chứng nhận bị lỗi

☐ Thay đổi thông tin trong Giấy chứng nhận

③ DANH SÁCH GIÁM ĐỊNH VIÊN THUỘC TỔ CHỨC

STT	Họ và tên	Số Thẻ giám định viên

④ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN

☐ Tờ khai theo mẫu

☐ Bản sao (có chứng thực) Giấy đăng ký hoạt động liên quan.....

☐ Bản sao (có chứng thực) quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động giữa tổ chức và giám định viên thuộc tổ chức

☐ Giấy chứng nhận tổ chức giám định đã cấp (nếu yêu cầu cấp lại, trừ trường hợp bị mất)

KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

☐

☐

☐

☐

Cán bộ nhận đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

⑤ CAM KẾT CỦA NGƯỜI KHAI ĐƠN

Tôi xin cam đoan các thông tin, tài liệu trong đơn là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại: ngày ... tháng ... năm ...

Chữ ký, họ tên người khai đơn

(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu)

¹ Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận.

Mẫu số 12

[CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN] CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CN- [chữ viết tắt tên cơ quan
cấp Giấy chứng nhận]

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN
Tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng

[THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN]

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của [Cơ quan cấp Giấy chứng nhận] ban hành theo Quyết định số ... ngày... của... ;

Căn cứ Điều 113 của Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

CHỨNG NHẬN:

Tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng:

Tên đầy đủ:

Tên giao dịch:

Địa chỉ:

Danh sách giám định viên quyền đối với giống cây trồng là thành viên của tổ chức:

STT	Họ và tên	Số chứng minh dân dân/căn cước công dân	Số Thẻ giám định viên	Chuyên ngành

Giấy chứng nhận này được cấp theo Quyết định số... ngày ... tháng...năm... của [Thủ trưởng cơ quan ban hành Quyết định].

**[THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN]**

6. TTHC Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân (1.012000)

6.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân yêu cầu thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

b) Bước 2: Quyết định thu hồi hoặc quyết định từ chối thu hồi

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thông báo bằng văn bản về yêu cầu này cho tổ chức được cấp Giấy chứng nhận và ấn định thời hạn là 15 ngày kể từ ngày ra thông báo để tổ chức đó có ý kiến. Trên cơ sở xem xét ý kiến của các bên, cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận đó ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng hoặc quyết định từ chối thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng cho các bên.

6.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn yêu cầu thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo *Mẫu số 06 Phụ lục II Nghị định số 15/2026/NĐ-CP*.

- Chứng cứ chứng minh căn cứ đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.

b) Số lượng: 01 bộ hồ sơ.

6.4. Thời hạn giải quyết: Kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi tổ chức được cấp Giấy chứng nhận có ý kiến: 30 ngày.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức;

- Cá nhân.

6.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng hoặc quyết định từ chối thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.

6.8. Phí, lệ phí: Không.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn yêu cầu thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo *Mẫu số 06 Phụ lục II Nghị định số 15/2026/NĐ-CP*.

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có chứng cứ khẳng định rằng Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng được cấp trái với các quy định của pháp luật;
- Tổ chức không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ;
- Tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng chấm dứt hoạt động giám định.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Khoản 2 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12; Luật số 07/2022/QH15).
- Điều 113 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.
- *Điều 17 Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN YÊU CẦU THU HỒI THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN/GIẤY CHỨNG NHẬN
TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH QUYỀN ĐỐI VỚI GIỐNG CÂY TRỒNG**Kính gửi¹:**1. Người làm đơn:**

Tên tổ chức/cá nhân:

Địa chỉ:

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập (*đối với các tổ chức khác*) hoặc Số CCCD/Hộ chiếu/Số định danh cá nhân (*trường hợp người đăng ký là cá nhân*):

Điện thoại:.....E-mail:.....

2. Thông tin về Thẻ giám định viên/Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng đề nghị thu hồi:

Tên tổ chức/cá nhân:

Số thẻ giám định viên/số Giấy chứng nhận:

Ngày cấp:

3. Căn cứ đề nghị thu hồi Thẻ giám định viên/Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng:**4. Cam kết**

(Tổ chức, cá nhân)..... cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại: ... ngày... tháng ... năm ...

Người làm đơn*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu nếu có)*

¹ Tên cơ quan cấp Thẻ giám định viên/Giấy chứng nhận.